

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 05-9-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi và ông Trịnh Việt Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Phương A; địa chỉ: Số nhà M, đường L, tổ B, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Mạnh D; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3. *Người kháng cáo:* Anh Trần Mạnh D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị Phương A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Phương A và anh Trần Mạnh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình ngày 20/10/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn M, xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Đến tháng 7/2017, do công việc ở thành phố Tam Điệp không ổn định nên vợ chồng thống nhất để chị Phương A

về thành phố Lào Cai tìm việc làm. Sau khi về Lào Cai, chị Phương A tìm được việc làm thì anh D cùng gia đình lại muốn chị đưa con về thành phố Tam Điệp sinh sống và tìm việc làm khác nhưng chị không đồng ý. Do không cùng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về chỗ ở, việc làm nên từ đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, chị Lưu Thị Phương A làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Mạnh D. Tại phiên hòa giải, chị Lưu Thị Phương A và anh Trần Mạnh D đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Lưu Thị Phương A và anh Trần Mạnh D có một con chung là cháu Trần Lưu Liên K sinh ngày 31/3/2016. Khi chị Phương A về thành phố Lào Cai có đưa con theo nhưng đến giáp tết năm 2018, anh D đã đến đón con về thành phố Tam Điệp để cho ông bà nội chăm sóc, còn anh D vẫn đi làm xa tại Hà Nội. Hiện tại, cháu K dưới 36 tháng tuổi, anh D đi làm xa nhà không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con, nên chị Phương A đề nghị Tòa án giao cháu Trần Lưu Liên K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Phương A yêu cầu anh Trần Mạnh D phải cấp dưỡng cho cháu Trần Lưu Liên K mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lưu Thị Phương A đồng ý nộp toàn bộ án phí ly hôn, phần án phí cấp dưỡng nuôi con đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Mạnh D trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn và chung sống của vợ chồng đúng như chị Lưu Thị Phương A đã trình bày. Sau 2 năm chung sống, anh D và chị Phương A phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được với nhau về chỗ ở cũng như công việc của cả hai người nên kéo theo một số bất đồng khác. Anh D và chị Phương A thường xuyên xảy ra va chạm, xúc phạm nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải. Tại phiên hòa giải, anh D và chị Lưu Thị Phương A đã thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của vợ chồng.

Về việc nuôi con: Anh D và chị Phương A có một con chung là cháu Trần Lưu Liên K sinh ngày 31/3/2016, hiện cháu đang ở với bố mẹ anh D tại thành phố Tam Điệp. Anh D cho rằng do điều kiện sinh sống về vật chất và tinh thần của gia đình anh tốt hơn cho cháu K, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Phương A phải cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Phương A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Lưu Liên K thì anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Lưu Liên

K đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Mạnh D đồng ý để chị Lưu Thị Phương A nộp toàn bộ án phí ly hôn, phần án phí cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 02/2018/HNGĐ-ST, ngày 01 tháng 6 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Phương A và anh Trần Mạnh D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Lưu Liên K sinh ngày 31/3/2016 cho chị Lưu Thị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hàng tháng, anh Trần Mạnh D phải cấp dưỡng cho cháu Trần Lưu Liên K 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Lưu Liên K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn chị Lưu Thị Phương A và anh Trần Mạnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự được thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lưu Thị Phương A phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001233 ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chị Lưu Thị Phương A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Trần Mạnh D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật; quyền thỏa thuận, yêu cầu, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm về phần giao cháu Trần Lưu Liên K cho chị Lưu Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, ngày 08/6/2018 anh D đã nộp đơn kháng cáo phần nuôi con chung; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Lưu Liên K. Lý do, anh D cho rằng chị Phương A không giữ gìn nề nếp gia đình, tôn ti trật tự, không làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người làm dâu, làm mẹ; chị

Phương A đang ở cùng bố mẹ đẻ, điều kiện ăn ở chật chội và bẩn thỉu, không khí và môi trường ô nhiễm ...

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, chị Lưu Thị Phương A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn, anh Trần Mạnh D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Mạnh D; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp.

- Buộc anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Mạnh D là bị đơn nên có quyền kháng cáo bản án. Anh D nộp đơn kháng cáo, biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm Đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 của chị Lưu Thị Phương A là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, ban hành, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và thu thập chứng cứ đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm trong bản án đúng quy định tại các Điều 11, 12, 14 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo, anh Trần Mạnh D không nhất trí với bản án sơ thẩm về phần giao con chung là cháu Trần Lưu Liên K cho chị Lưu Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, anh D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh D và chị Phương A không ai bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của hai bên là tương đương nhau. Hiện tại, cháu K con chung của anh chị chưa đủ 36 tháng tuổi, anh D thường xuyên đi làm xa nhà không trực tiếp nuôi dưỡng con mà do bố mẹ anh D chăm sóc, nuôi dưỡng; anh chị không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36*

tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Như vậy, bản án sơ thẩm quyết định giao cháu Trần Lưu Liên K cho chị Lưu Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, có căn cứ. Yêu cầu kháng cáo của anh D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con là không phù hợp với quy định của pháp luật, không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của Trần Mạnh D không được chấp nhận, nên anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và các Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, cụ thể:

Tuyên xử:

1.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Phương A và anh Trần Mạnh D.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Lưu Liên K sinh ngày 31/3/2016 cho chị Lưu Thị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hàng tháng, anh Trần Mạnh D phải cấp dưỡng cho cháu Trần Lưu Liên K 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Lưu Liên K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, chị Lưu Thị Phương A và anh Trần Mạnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự được thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lưu Thị Phương A phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001233 ngày 27 tháng 2 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chị Lưu Thị Phương A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Trần Mạnh D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

2. Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Mạnh D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2016/0001093 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp; anh D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/9/2018).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Tam Điệp;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Tam Điệp;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tử Lượng

